

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲ HỢP
TỈNH NGHỆ AN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 173 / 2020/ HNGĐ-ST

Ngày: 29 – 9 – 2020.

V/v Ly hôn giữa chị T và anh T.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ HỢP, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Quán Vi Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Mạnh Hùng.

2. Ông Lê Minh Tường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Sầm Thị Thanh Sương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 123/2020/TLST-HNGĐ, ngày 06 tháng 7 năm 2020 về tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46 /2020/QĐXX-ST, ngày 11 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Xóm B, xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An.

(Có mặt).

Bị đơn: Anh **Hoàng Anh T**, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Bản P, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

(Vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và qua các lời khai, nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Hoàng Anh T đăng ký kết hôn 02 tháng 12 năm 2013 tại UBND xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Do chị và anh T tính tình không hợp nhau nên cuộc sống chung hàng ngày thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi

và. Vợ chồng sống chung càng bất hòa nên anh, chị đã sống ly thân tháng 06 năm 2015 đến nay. Vợ chồng sống không hạnh phúc, chị T thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa nên viết đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hoàng Anh T.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Hoàng Anh T có 01 con chung tên là Hoàng Tuấn C, sinh ngày 05/12/2013. Ly hôn, chị T đề nghị giao con chung cho chị trực tiếp nuôi dưỡng và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản và nợ chung: Chị Nguyễn Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Hoàng Anh T, trong suốt quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ kiện, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh Hoàng Anh T không có mặt để lấy lời khai, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và phiên hòa giải. Tại phiên tòa xét xử anh Hoàng Anh T tiếp tục vắng mặt lần thứ 2 không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp phát biểu ý kiến:

+ Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa thấy rằng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký và nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, xử: Cho chị Nguyễn Thị T ly hôn anh Hoàng Anh T; Về con: Giao con Hoàng Tuấn C, sinh ngày 05/12/2013 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Hoàng Anh T.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị T chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Nguyễn Thị T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Hoàng Anh T và yêu cầu về giao nuôi con. Vì vậy, quan hệ pháp luật tranh chấp cần giải quyết trong vụ án này được xác định là: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Bị đơn anh Hoàng Anh T có hộ khẩu đăng ký thường trú tại bản P, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Đối với bị đơn anh Hoàng Anh T trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ kiện đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh không có mặt để lấy lời khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và phiên hòa giải nên vụ án không tiến hành hòa giải được theo quy định tại Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa mặc dù đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng anh Hoàng Anh T tiếp tục vắng mặt không có lý do. Do đó căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt anh Hoàng Anh T.

[3] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Hoàng Anh T kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 02 tháng 12 năm 2013 tại UBND xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân của chị T và anh T đảm bảo về điều kiện kết hôn và đúng nghi thức theo quy định của pháp luật nên là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh chị sống chung không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và hai vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 06 năm 2015 cho đến nay. Quá trình giải quyết vụ án chị T không thay đổi ý kiến và tại phiên tòa chị T vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn anh Hoàng Anh T. Xét thấy mâu thuẫn của vợ chồng thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần giải quyết cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Hoàng Anh T.

[3] Về con: Chị Nguyễn Thị T và anh Hoàng Anh T có một người con chung tên là Hoàng Tuấn C, sinh ngày 05/12/2013. Ly hôn, chị T có nguyện vọng nuôi con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con, thấy rằng: Xét hoàn cảnh, điều kiện để nuôi con phát triển lành mạnh thể chất, trí tuệ và con chung đang còn nhỏ cần sự chăm sóc của người mẹ nên cần giao con chung cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Hoàng Anh T là hợp lý.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét thêm.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56; các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị T ly hôn anh Hoàng Anh T.

Về con: Buộc anh Hoàng Anh T giao con chung Hoàng Tuấn C, sinh ngày 05/12/2013 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng

nuôi con chung đối với anh Hoàng Anh T. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị T chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng. Được khấu trừ trong số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng chị Nguyễn Thị T đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0001704 ngày 06/7/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Hợp.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 29/9/ 2020. Bên vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An,
- VKSND huyện Quỳnh hợp,
- Chi cục TH A DS huyện Quỳnh hợp,
- UBND xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An.
- Các đương sự;
- lưu .

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Quán Vi Tuấn